TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: **152**/2019/QĐST- HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 03 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 225/2019/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Phạm Thị B, sinh năm 1986;**

Nơi ĐKHKTT và cư trú: Tổ dân phố 8, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Anh **Lê Ngọc D, sinh năm 1993;**

Nơi ĐKHKTT và cư trú: Số 266/48 đường T, phường 8, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 4 năm 2019, các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc gải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về tình cảm: Chị Phạm Thị B và anh Lê Ngọc D xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lê Hoàng K, sinh ngày 28/02/2016. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị B nuôi cháu K, anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng. Xét việc thỏa thuận của hai bên là

hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các quy định của pháp luật, vì vậy cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về lệ phí: Chị Phạm Thị B và anh Lê Ngọc D cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị B và anh Lê Ngọc D.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lê Hoàng K, sinh ngày 28/02/2016. Giao cháu K cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000/tháng, kể từ tháng 4/2019 cho đến khi cháu K tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của đương sự.

Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị B và anh Lê Ngọc D cùng tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số AB/2015/0002753 ngày 24/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Bắc Từ Liêm. Xác nhận chị B, anh D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường X, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội;
- Lưu: HS- VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Văn